

Honda <i>et al</i> , 2016 (17)	*	*	*	-	*	-	*	*	-	6
Ammori <i>et al</i> , 2018 (18)	*	*	*	*	-		*	*	-	6
Asaoka <i>et al</i> , 2019 (19)	*	*	-	*		*	*	*	-	6
Ma <i>et al</i> , 2019 (20)	*	*	*	-	*	-	*	*	-	6
Xiao <i>et al</i> , 2018 (21)	*	*	*	*	*	-	*	*	-	7
Cai <i>et al</i> , 2022 (22)	*	*	*	*	*	*	*	*	-	8
Chen <i>et al</i> , 2023 (23)	*	*	*	*	-	*	*	*	-	7
*Indicates 1 score. NOS, Newcastle-Ottawa Scale.										